TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/DS-ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Ông Trương Phước Công.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân HUYỆN C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên, kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN C, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 442/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 526/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T.

Địa chỉ: Số 25 Bis, đường N, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Hữu Đ - Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật;

- Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Giám đốc trung tâm xử lý nợ kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ HDBank, là người đại diện theo ủy quyền;

Nơi cư trú: Số 25 Bis, đường N, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh Lên, sinh năm 1991 - Chuyên viên quan hệ khách hàng, người đại diện theo ủy quyền. (có mặt).

Nơi cư trú: Số 25 Bis, đường N, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975. (vắng mặt).

- Bà Hồ Thị Hoàn M, sinh năm 1976. (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú tại: Số 691, ấp N, xã N, HUYỆN C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

Địa chỉ: Số 295, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phúc có ông Nguyễn Lý D, sinh năm 1982. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 06.7.2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Năm 2016 ông Đ, bà M có vay Ngân hàng số tiền 465.000.000 đồng để mua máy gặt đập liên hợp, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ, bà M đủ số tiền, ông Đ, bà M trả dần 155.000.000 đồng, hiện nay số tiền còn thiếu Ngân hàng đến ngày 20.9.2018 là 318.153.390 đồng (vốn 310.000.000 đồng, lãi 8.153.390 đồng). Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Đ, bà M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền vốn và lãi và tiền lãi tính đến ngày 16/11/2016 là 318.153.390 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/9/2018, ông Đ, bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đ, bà M không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Theo hợp đồng thế chấp số 7411/16/HĐBĐ-046 ngày 16/11/2016 thì tài sản bảo đảm cho khoản vay là máy gặt đập liên hợpYanmar AW82V, số khung: C88-200283; số máy 09280A théo các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản gồm: Hợp đồng mua bán số 081/2016/HĐKT/ĐPV ngày 07.11.2016.

Đại diện Công ty TNHH MTV TMDV Đ trình bày có cam kết bảo lãnh nợ vay số tiền là 465.000.000 đồng mua máy gặt đập liên hợp Yanmar AW82V tại Công ty TNHH MTV TMDV Đ đề nghị Tòa án nhân dân HUYỆN C, tỉnh An

Giang xem xét toàn bộ tài sản đã thế chấp cũng như tài sản hiện có của ông Nguyễn Văn Điền để trả nợ cho HDBank. Nếu không đủ Công ty TNHH MTV TMDV Đ trả nợ thay theo số tiền gốc đã cam kết.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Hoàn M được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ, bà M vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm**:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P, do ông Nguyễn Thanh L là đại diện, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Lên có mặt và đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ và du lịch Đ, do ông Nguyễn Lý D là đại diện, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông D có mặt và đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Đại diện Ngân hàng trình bày: Ngày 16/11/2016, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P và ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M, ký hợp đồng tín dụng với số tiền 465.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 17/11/2016 đến ngày 17/11/2019), mục đích vay mua máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V, lãi suất trong hạn 11.5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản thế chấp là 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V, số khung: C88-200283; số máy 09280A do ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M đứng tên. Ngoài ra, công ty TNHH Đại Phước Vinh có bảo lãnh cho số nợ của ông Đ, bà M theo cam kết ngày 16/11/2016 và ngày 17/11/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ, bà M có trả dần được 155.000.000 đồng, hiện còn thiếu Ngân hàng đến ngày 20/9/2018 là 318.153.000 đồng (vốn 310.000.000 đồng, lãi 8.153.390 đồng). Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà M có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 290.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 19/11/2019 là 73.379.394 đồng. Trường hợp ông Đ, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu bên bảo lãnh là Công ty TNHH Đại Phước Vinh thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung cam kết. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 8452 ngày 16/11/2016, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P với ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông Đ, bà M vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc là 290.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 19/11/2019 là 73.379.394 đồng là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7411 ngày 16/11/2016, trong đó ông Đ, bà M thế chấp máy gặt đập liên hợp Yanmar AW82V. Hợp đồng thế chấp có công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nên việc Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là có căn cứ theo Điều 299, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ du lịch Đ và ông Đ, bà M có ký hợp đồng cam kết bảo lãnh với Ngân hàng, nhằm bảo đảm cho khoản vay của ông Đ, bà M. Nên, việc Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH MTV Dịch vụ du lịch có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu ông Đ, bà M không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo nội dung cam kết ngày 16.11.2016 và ngày 17.11.2016 là có căn cứ và phù hợp Điều 335, 342 Bộ luật dân sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 323, 335, 342, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P, số tiền vốn gốc là 290.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 19/11/2019 là 73.379.394 đồng. Tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 20/11/2019 đến khi thi hành án xong.

- Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Hoàn M đã được tống đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông Đ, bà M vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà M là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP P (HDBank) khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Hoàn M. Yêu cầu ông Đ, bà M thanh toán số tiền vốn vay 318.153.390 đồng (vốn 310.000.000 đồng, lãi 8.153.390 đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016. Ông Đ, bà M có nơi cư trú ấp N, xã N, HUYỆN C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân HUYỆN C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xuất phát từ việc Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà M trả số tiền vốn 310.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016. Do đến hạn thanh toán ông Đ, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (HDBank) là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P (HDBank) với ông Đ, bà M và Công ty TNHH MTV TMDV Đ cam kết đồng trả nợ xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không trái với đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Đ, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Nên việc Ngân hàng khởi kiện ông Đ, bà M yêu cầu thanh toán vốn vay, lãi còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có yêu cầu bên vay ông Đ, bà M tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu này là không trái với quy định của pháp luật có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 7411/16/HĐBĐ-046 ngày 16/11/2016 giữa ông Đ, bà M và cam kết đồng trả nợ của Công ty TNHH MTV TMDV Đ với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, có công chứng, chứng thực và có đăng ký thế chấp tuân thủ theo quy định pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa: Ông Lên đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà M và cam kết đồng trả nợ của Công ty TNHH MTV TMDV Đ liên đới trả vốn gốc 290.000.000 đồng và tiền lãi 73.379.394 đồng tính đến ngày xét xử 19.11.2019. Tổng cộng vốn và lãi là 363.379.394 đồng (ba trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, ba trăm hai mươi chín đồng) và trả lãi phát sinh từ ngày 20.11.2019 cho đến khi thi hành án xong.

Từ cơ sở phân tích trên nghĩ nên buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P (HDBank) số tiền là 363.379.394 đồng (trong đó vốn gốc 290.000.000 đồng và tiền lãi 73.379.394 đồng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số số 7411/16/HĐBĐ-046 ngày 16/11/2016 giữa ông Đ, bà M và cam kết đồng trả nợ của Công ty TNHH MTV TMDV Đ với Ngân hàng TMCP P (HDBank) để bảo đảm việc thi hành án.

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: 1.000.000 đồng do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên buộc ông Đ, bà M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P (HDBank) số tiền trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 335, 336, 342, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (HDBank).

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P (HDBank) số tiền là 363.379.394 đồng (trong đó vốn gốc 290.000.000 đồng và tiền lãi 73.379.394 đồng).

Kể từ ngày 20.11.2019 ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 8452/16/HĐTDTDH-CN/046 ngày 16/11/2016 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P (HDBank).

3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 7411/16/HĐBĐ-046 ngày 16/11/2016 giữa ông Đ, bà M và cam kết đồng trả nợ của Công ty TNHH MTV TMDV Đ với Ngân hàng TMCP P (HDBank) để bảo đảm việc thi hành án.

4. Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Hồ Thị Hoàn M không thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Công ty TNHH MTV TMDV Đ trả nợ thay số tiền vốn gốc 290.000.000 đồng và tiền lãi 73.379.394 đồng.

5. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: 1.000.000 đồng do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Đ, bà M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P (HDBank) số tiền trên.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đ, bà M liên đới phải chịu 18.168.970 đồng (mười tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

7. Ngân hàng TMCP P (HDBank) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.953.000 đồng (bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000415 ngày 12.12.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND HUYỆN C;

- Chi cục THADS HUYỆN C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Thanh